|  |
| --- |
| **Mẫu số 08a** Mã hiệu: ………..  Số: ……… |

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH**

 1. Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

2. Mã đơn vị: 1124043. Mã nguồn: 13

3. Mã CTMTQG, Dự án ODA ....................................................

4. Căn cứ Hợp đồng số ký ngày tháng năm giữa Trường Đại học Việt Nhật và [Ghi tên đơn vị/cá nhân thực hiện]; Giá trị Hợp đồng: đồng

5. Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày tháng năm 202 giữa Trường Đại học Việt Nhật và [Ghi tên đơn vị/cá nhân thực hiện]:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên vật tư, nguyên vật liệu, công việc và quy cách kỹ thuật** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | | | |  |

*Bằng chữ: .................................../.*

6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: đ

- Thanh toán tạm ứng: xxxxx đ  - Thanh toán trực tiếp:xxxxđ

7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước: …….. đ *(Bằng chữ: .....)*

8. Số đề nghị thanh toán kỳ này: đ *(Bằng chữ: ./.)*

- Thanh toán tạm ứng: : đ   - Thanh toán trực tiếp: 0 đ

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | *Ngày ......tháng........ năm...........*  **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*    **[Tên Hiệu trưởng, hoặc Phó Hiệu trưởng]** |

|  |
| --- |
| **Mẫu số 08a** Mã hiệu: ………..  Số: ……… |

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH**

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

2. Mã đơn vị: 1124043. Mã nguồn:

3. Mã CTMTQG, Dự án ODA ....................................................

4. Căn cứ Hợp đồng số:  */2025/HĐMB/KGR – VJU* ký ngày tháng 7 năm 2025 giữa Trường Đại học Việt Nhật và Công Ty cổ phần liên doanh Kangaroo Quốc Tếvề cung cấp hàng hoá dịch vụ; Giá trị hợp đồng là **xxxxx VNĐ**.

5. Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày tháng năm 2025 giữa Trường Đại học Việt Nhật và Công Ty cổ phần liên doanh Kangaroo Quốc Tế;

*Đơn vị: Đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông Tin Sản Phẩm** | **SL** | **Đơn giá (VNĐ)** | **Thành tiền (VNĐ)** | **Bảo hành (tháng)** |
| 1 | **Cây nước nóng lạnh Kangaroo loại đứng KG63A3**  - Tiện dụng, dễ dùng với 3 vòi riêng biệt nóng, lạnh, thường  - Hệ thống làm lạnh bằng block  - Điện áp: 220-240V/ 50-60Hz  - Khối lượng: 13,9 kg  - Kích thước: 31×35.5×103.7 (cm)  - Công suất: CS Nóng: 500W - CS Lạnh: 85W  - Bình chứa nước lạnh: Dung tích 3,2L  - Nhiệt độ làm lạnh: <10oC  - Bình chứa nước nóng: Dung tích 1,1L/  - Nhiệt độ làm nóng: >90oC  - Dạng hút bình  - Năm sản xuất: 2025 | 12 |  |  | 12 |
| **TỔNG CỔNG** | | |  |  |  |

**Tổng giá trị**: **xxxxx VNĐ** *(Giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, nhân công lắp đặt, thuế giá trị gia tăng (GTGT) và các loại thuế, phí khác (nếu có))*.

**Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng./.**

6. Lũy kế thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:

- Thanh toán tạm ứng: **0đ** (không đồng)

- Thanh toán trực tiếp: **0đ (**không đồng**)**

7. Số dư tạm ứng đến cuối kỳ trước: **xxxxxđ** (Hai mươi ba triệu một trăm mười sáu nghìn đồng)

8. Số đề nghị thanh toán kỳ này: **xxxxđ** *(Bằng chữ* **xxxxx***./.***)**

- Thanh toán tạm ứng: **xxxxxđ**

- Thanh toán trực tiếp: **xxxxđ**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | *Ngày ......tháng........ năm...........*  **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |